

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày 06/02/2025

V/v “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hà Thía;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hoàng Bá;
2. Bà Huỳnh Thị Kim Phụng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lễ - Kiểm sát viên sơ cấp – Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 279/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Tuyết L, sinh năm 1988 (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1981 (vắng có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ: Cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 22/02/2009 (yêu cầu xét xử vắng mặt) và cháu Nguyễn Thanh X, sinh ngày 07/01/2013 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau: Hôn nhân của bà và ông Nguyễn Văn Ú là do tự quen biết, tìm hiểu yêu thương nhau khoảng 01 tháng thì tự nguyện về chung sống như vợ, chồng từ năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 17/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Bà và bị đơn chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông Ú không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ, chồng thường xuyên cãi vã, dẫn đến xô xát. Vì thế, vợ, chồng sống ly thân từ ngày 20/4/2024 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm ai. Nay bà không còn tình cảm với ông Ú nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông Ú có 02 con chung tên Nguyễn Thành P, sinh ngày 22/02/2009 và Nguyễn Thanh X, sinh ngày 07/01/2013. Từ khi ly thân đến nay các con chung sống với nguyên đơn. Khi ly hôn, bà L xin nuôi 02 con không yêu cầu ông Ú cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Ú vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông trình bày: Ông thống nhất với bà L về thời gian tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn là đúng. Nguyên nhân vợ, chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bà L không chung thủy, có tình cảm với người khác nên vợ, chồng thường xuyên cãi vã, dẫn đến xô xát nên vợ, chồng sống ly thân từ ngày 20/4/2024 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm ai. Ông không còn tình cảm với bà L nhưng do thương con nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông thống nhất với bà L có 02 chung là đúng. Trường hợp ly hôn ông đồng ý giao 02 con cho bà L nuôi, ông không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Ông thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ trong quá trình giải quyết vụ án cháu P đã trình bày: Cháu là con chung của nguyên đơn và bị đơn. Cháu đang học lớp 9. Nguyên đơn, bị đơn ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống với nguyên đơn không yêu cầu gì đối với bị đơn.

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ cháu X trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cháu trình bày: Cháu là con chung của nguyên đơn và bị đơn. Cháu đang học lớp 6. Nguyên đơn, bị đơn ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống với nguyên đơn không yêu cầu gì đối với bị đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà L được ly hôn với ông Ú. Về con, có 02 con chung Nguyễn Thành P, sinh ngày 22/02/2009 và Nguyễn Thanh X, sinh ngày 07/01/2013 cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng, ông Ú không phải cấp dưỡng nuôi con. Về

tài sản chung và nợ, không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Văn Ú có nơi cư trú tại ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân của bà L và ông Ú là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo nguyên, bị đơn trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của ông, bà chủ yếu là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong xây dựng hạnh phúc gia đình. Nguyên đơn, bị đơn không tin tưởng sự chung thủy của nhau nên mâu thuẫn gia đình thêm trầm trọng; điều này cho thấy tình cảm nguyên đơn, bị đơn dành cho nhau không vượt qua được thử thách đời thường nên mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu duy trì cuộc sống hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông Ú.

[3] Về con chung: Khi ly hôn, nguyên đơn xin nuôi 02 con chung là Nguyễn Thành P, sinh ngày 22/02/2009 và Nguyễn Thanh X, sinh ngày 07/01/2013 không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con; trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng đồng ý và đây cũng là nguyện vọng của hai cháu. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 cháu cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung riêng và nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết trong vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 4, 5, 6, 28, 40, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Tuyết L được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ú.

Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 22/02/2009 và Nguyễn Thanh X, sinh ngày 07/01/2013 cho bà Nguyễn Tuyết L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi; ông Nguyễn Văn Ú không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho các đương sự, không ai được cản trở ông Ú thực hiện quyền này. Vì lợi ích con chung, nguyên, bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Tuyết L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí đã nộp sang án phí theo biên lai số 0003814 ngày 20/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ nên nguyên đơn không phải nộp thêm án phí.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết đề yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKS huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Hà Thía